

Bản án số: 261/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 24-5-2019

V/v Tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hoài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Khuru Hán Quang
2. Bà Nguyễn Thị Thùy Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Võ Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 675/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2018 về “Tranh chấp về ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2019/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Minh Tr, sinh năm: 1988; hộ khẩu: Số 606/1 đường Ba Tháng Hai, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: Số 341/26S đường Lạc Long Quân, Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Chí H, sinh năm: 1988; địa chỉ: Số 341/48S đường Lạc Long Quân, Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Số 195/7A đường Bình Thới, Phường 9, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 03/12/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Trần Thị Minh Tr trình bày:

Bà Tr và ông Nguyễn Chí H tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn của Ủy ban nhân dân phường Tân Tài, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 07/11/2017.

Hai bên kết hôn và sống hạnh phúc trong vài tháng đầu, sau đó giữa hai bên phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm sống, không nhường nhịn lẫn nhau. Ông H có tư tưởng gia trưởng, áp đặt và ghen tuông nên khiến bà Tr mệt mỏi. Ông H còn có những lời lẽ xúc phạm danh dự của bà Tr, xúc phạm đến gia đình của bà Tr. Hai người thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn. Bà Tr đã dọn về nhà mẹ ruột sinh sống hơn nửa năm nay để cho ông H tự cảnh tỉnh bản thân nhưng ông H không hàn gắn tình cảm mà còn nhấn tin đe dọa bà Tr, thường xuyên tìm đến quấy rầy nơi làm việc của bà Tr.

Do mâu thuẫn chủ yếu trong đời sống vợ chồng, không xảy ra xô xát hay gây mất trật tự địa phương nên không được chính quyền địa phương lập biên bản ghi nhận hay xử lý.

Nay nhận thấy quan hệ hôn nhân không thể hàn gắn và bà Tr xác định không còn tình cảm với ông H nên bà Tr yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 11 giải quyết cho ly hôn với ông H để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Không có con chung.
- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân Quận 11 đã thực hiện đầy đủ thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bị đơn nhưng phía bị đơn đã không đến Tòa án để giải quyết. Do đó, Tòa án không thể tiến hành ghi nhận ý kiến đối với phía bị đơn được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa có ý kiến như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, quyết định hoãn phiên tòa vi phạm thời hạn tổng đạt cho Viện kiểm sát. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành trình tự tố tụng đúng quy định của pháp luật.
- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Trần Thị Minh Tr yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Chí H, bị đơn hiện cư trú tại Quận 11 nên quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là “tranh chấp về ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11 theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bà Trần Thị Minh Tr có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 12/4/2019. Phiên tòa xét xử vụ án được mở vào lúc 08 giờ ngày 03/5/2019 và 08 giờ 00 ngày 24/5/2019, ông Nguyễn Chí H đã được thông báo về thời gian và địa điểm xét xử vụ án nêu trên nhưng đều vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Việc kết hôn giữa bà Trần Thị Minh Tr và ông Nguyễn Chí H trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Tài, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Bình Thuận, đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông H có tư tưởng gia trưởng, áp đặt và ghen tuông. Ông H còn có những lời lẽ xúc phạm danh dự của bà Tr, xúc phạm đến gia đình của bà Tr. Hai người thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn. Hai bên đã tự sống ly thân gần nửa năm nay, tình cảm vợ chồng đã không còn. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không hạnh phúc nên bà Tr yêu cầu ly hôn với ông H.

Theo Điều 19 Luật Hôn nhân Gia đình: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên cuộc sống giữa bà Tr và ông H không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải, tiếp cận công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho ông H đến Tòa án để giải quyết tranh chấp ly hôn nhưng ông H cố tình vắng mặt và cũng không có ý kiến phản hồi những vấn đề bà Tr yêu cầu đã được ghi trong thông báo thụ lý vụ án, chứng tỏ ông H không quan tâm cũng không thiết tha đoàn tụ gia đình. Việc bà Tr yêu cầu ly hôn với ông H là chính đáng; do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn với ông H của bà Tr.

[4] Về con chung: Bà Trần Thị Minh Tr khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí:

Bà Trần Thị Minh Tr phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[7] Xét về quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Minh Tr.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Minh Tr được ly hôn với ông Nguyễn Chí H.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

Bà Trần Thị Minh Tr phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0009491 ngày 07/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Tr đã nộp đủ án phí.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Hoài